

II. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC KIỂU BÀI

Ở phần Luyện tập tổng hợp có 3 kiểu bài: luyện tập tổng hợp, thực hành và kể chuyện. Trong đó, kiểu bài kể chuyện có cấu trúc tương tự SHS tập một. Do vậy, phần Hướng dẫn chung sau đây sẽ trình bày một số gợi ý dạy học cho kiểu bài luyện tập tổng hợp và kiểu bài thực hành.

Kiểu bài luyện tập tổng hợp

Kiểu bài luyện tập tổng hợp được bố trí trong 14 tuần với 14 chủ đề. Dưới đây là một gợi ý cho kiểu bài luyện tập tổng hợp.

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ kinh nghiệm xã hội, ngôn ngữ của bản thân, nói về bài học:
 - Trao đổi với bạn về những nội dung mà tên chủ đề (tranh chủ đề, nếu có) gợi ra.
 - Quan sát tranh, đọc tên bài đọc, trao đổi với bạn những phán đoán về nội dung bài đọc.
2. Đọc trơn bài đọc, ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.
3. Đánh vần vẫn khó và tiếng chứa vẫn khó (nếu có); tìm được trong bài, ngoài bài từ ngữ có tiếng chứa vẫn cần luyện tập; đặt được câu có từ ngữ tìm được.
4. Nêu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc, biết liên hệ bản thân.
5. Tô đúng chữ hoa, viết được câu ứng dụng; viết được đoạn chính tả nhìn – viết hoặc nghe – viết.
6. Phân biệt đúng chính tả có quy tắc và bước đầu làm quen với chính tả phương ngữ.
7. Luyện nói và viết sáng tạo.
8. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.
9. Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua các hoạt động học tập; rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, vở tập viết (VTV), vở bài tập (VBT), SGK.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật (nếu có) dùng minh họa từ ngữ có vần cần luyện tập/ vẫn khó.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (câu có thán từ, tiểu từ tình thái; đoạn có hội thoại,...); tranh minh họa chủ đề (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí liên quan đến chủ đề để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS trả lời một vài câu hỏi về bài học tuần trước (tên bài, nội dung bài, bài tập chính tả).

Lưu ý: Khi nhận xét, đánh giá phần trả lời của HS, GV cần nhận xét kết quả học tập của HS theo hướng tích cực và cụ thể (đánh giá quá trình), VD: “Con đã đọc tốt hơn rồi!”, “Con đã biết trả lời một cách rõ ràng, tự tin.”, “Con cần chú ý ngắt nghỉ sau dấu câu nhé!”, “Con cố gắng không đọc x thành y (VD: đọc s thành x , l thành n, \dots)!”; tránh những nhận xét tiêu cực hoặc chung chung như: “Sai, bạn nào giúp bạn?”, “Tốt.”, “Rất giỏi.”,...

2. Khởi động

– HS nghe GV giới thiệu tên chủ đề (GV giải thích ý nghĩa của tên chủ đề trong sự kết nối với bài học).

– HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh minh họa ở phần khởi động của bài đọc và trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

– HS nghe GV đọc mẫu (GV đọc diễn cảm; với văn bản truyện, trong khi đọc mẫu GV có thể sử dụng một số câu hỏi kích thích sự tập trung chú ý của HS).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó trong bài do ảnh hưởng biến thể ngữ âm phương ngữ; hướng dẫn cách ngưng nghỉ theo dấu câu, cách đọc câu có từ ngữ thán từ, tiêu từ tình thái. (Với HS lớp 1, chưa yêu cầu đọc phân vai.)

– HS đọc thành tiếng. (**Lưu ý:** GV phải tổ chức đọc theo nhóm nhỏ để đảm bảo từng HS đều đọc hết bài đọc hoặc ít nhất một đoạn trong bài đọc; **không tổ chức đọc luân phiên từng câu.** GV cần lưu ý việc sửa cách phát âm/ việc đọc sai của trẻ theo hướng tiếp cận cá nhân, không nhận xét, sửa sai trước toàn lớp, trừ trường hợp có nhiều HS trong lớp cùng mắc lỗi tương tự).

– HS giải thích nghĩa của từ với sự gợi ý, hướng dẫn của GV (**Lưu ý:** Hạn chế cách giải thích nghĩa của từ điển. Tập dụng cách giải thích nghĩa bằng phương pháp trực quan, đặt câu hoặc dùng ngữ cảnh nếu có thể. Hoặc GV cũng có thể sử dụng cách nối từ với nghĩa của từ hoặc tranh ảnh gợi nghĩa, ...).

– HS đọc lại bài đọc và tìm tiếng ở trong bài có vần cần luyện tập. (**Lưu ý:** GV yêu cầu HS đọc to tiếng/ từ chứa vần cần luyện tập; hướng dẫn HS cách đánh vần vần khó và tiếng/ từ chứa vần khó; nhắc HS chú ý một số điểm đặc biệt của vần cần luyện tập, VD: các vần có hình thức đảo ngược nhau ($ui, iu; ua, au, \dots$), các vần dễ phát âm nhầm lẫn do đặc điểm phương ngữ ($an, ang; om, on, \dots$)).

– HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập. (**Lưu ý:** Với HS yếu, có thể cho HS đọc từ mẫu trong SHS và giải thích nghĩa của từ bằng nhiều hình thức khác nhau).

– HS đặt câu với từ ngữ vừa tìm được (GV có thể nêu mẫu ngắn gọn, dùng từ mẫu ở SHS, để hướng dẫn).

– HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS (Nếu HS chưa hiểu rõ câu hỏi, GV có thể đặt thêm một vài câu hỏi nhỏ hơn. Với HS giỏi, GV có thể hỏi thêm câu hỏi giải thích nguyên nhân, câu hỏi suy đoán và câu hỏi dạng vận dụng sáng tạo. GV có thể hỏi các nội dung, như tên bài đọc, tên tác giả, bài có mấy đoạn, có mấy nhân vật, đó là những nhân vật nào, ai là nhân vật chính – gợi ý: nhân vật chính là nhân vật được nói đến nhiều nhất,...).¹

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.1. Tô chữ viết hoa và viết câu ứng dụng

a. Tô chữ hoa

– HS nắm được/ nhắc lại ý nghĩa của việc viết hoa. Gợi ý: GV yêu cầu HS viết tên của mình ra giấy (GV cũng có thể sử dụng chính tên của mình để viết lên bảng). Cho HS so sánh tên riêng của mình với tiếng giống tên riêng được đặt trong câu nói bình thường và ở đầu câu. VD: “Cô tên là Mai.”, “Cây mai đã nở hoa.”, “Mai là ngày đầu năm mới.” (Lưu ý: bước này thực hiện trong một vài bài đầu tiên của việc dạy tô chữ viết hoa).

– GV treo chữ mẫu lên bảng, yêu cầu HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ viết hoa. GV có thể lặp lại hai lần quy trình tô chữ hoa để HS quan sát và ghi nhớ).

– HS dùng ngón tay viết chữ hoa lên không khí hoặc mặt bàn.

– HS tô chữ hoa vào VTV (GV nhắc HS chú ý các điểm đặt bút và kết thúc, kỹ thuật nối các nét).

b. Viết câu ứng dụng

– HS đọc câu ứng dụng (GV giải thích nghĩa của câu ứng dụng).

– HS nghe GV nhắc lại quy trình tô chữ hoa và cách nối từ chữ hoa sang chữ cái viết thường.

– HS quan sát cách GV viết phần còn lại.

– HS viết câu ứng dụng vào VTV (GV nhắc HS chú ý các điểm đặt bút, điểm kết thúc, nối giữa chữ hoa và chữ thường, khoảng cách giữa các chữ trong một dòng, dấu chấm cuối câu).

– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

¹ Để rèn luyện, củng cố thêm kỹ thuật đọc hiểu cho HS, một số câu hỏi đọc hiểu về nội dung, ý nghĩa của bài đọc được đưa vào phần bài tập, VD: bài *Bông hoa niềm vui*, chủ đề 21 *Những bông hoa nhỏ...*; hoặc nội dung luyện tập đọc hiểu nội dung và đọc hiểu hình thức, nhận biết trình tự của các hoạt động được thể hiện ở bài tập đọc được đưa vào tiết thực hành, VD: bài *Đội mũ bảo hiểm thế nào cho đúng?*, chủ đề 26: *Những người bạn im lặng*; bài *Bạn có biết giặt ba lô?*, chủ đề 28: *Trong chiếc cặp của em*; hoặc nội dung “đọc hiểu” thông tin bằng hình ảnh – hiểu nghĩa của một số tín hiệu đơn giản, gắn gũi với HS được đưa vào tiết thực hành, chủ đề 29: *Đường đến trường*.

4.2. Chính tả nhìn – viết hoặc nghe – viết

- HS đọc lại đoạn văn/ thơ được yêu cầu viết chính tả.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ hoặc do có nhiều hình thức chữ viết cho một âm (*d/ gi*) nếu có. GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của những từ này và cách phân biệt chính tả (theo quy tắc, theo ngữ nghĩa,...) cho những trường hợp dễ nhầm lẫn với những từ này.

- HS nhìn hoặc nghe GV và viết đoạn văn/ thơ vào VTV.

Đối với bài chính tả nghe – viết, khi đọc, GV cần chú ý đọc 3 – 4 bước:

Bước 1: GV đọc cả đoạn văn/ thơ.

Bước 2: GV đọc từng câu/ từng dòng thơ, ngắt câu tại các cụm từ có nghĩa.

Bước 3: GV nhắc lại bước 2 nếu cần thiết.

Bước 4: GV đọc lại cả đoạn văn/ thơ để HS dò.

GV nhắc HS có thể viết chữ in hoa cho các chữ đầu dòng thơ hoặc đầu câu hoặc tên riêng; nhắc HS viết dấu chấm cuối câu.

- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập (Với những HS chậm, GV có thể chia nhỏ câu hỏi để hướng dẫn). Đối với bài tập chính tả có quy tắc, GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc chính tả và tìm thêm từ ngữ chứa tiếng thể hiện quy tắc đó.
- HS thực hiện bài tập, tự đánh giá bài làm của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).
- HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền (GV tùy thực tế của lớp và tùy HS để hướng dẫn/ yêu cầu HS thực hiện nội dung này).

5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

5.1. Nói sáng tạo

- HS trao đổi trong nhóm nhỏ về yêu cầu của hoạt động.
- HS quan sát tranh, đọc các gợi ý (GV có thể đặt câu hỏi gợi ý để giúp HS thực hiện bài tập. Với HS yếu, GV có thể thêm câu hỏi phụ để hướng dẫn HS dùng các gợi ý trong tranh).
- HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu (**Lưu ý:** GV nhắc HS việc sử dụng âm lượng và điều khiển ánh mắt khi hỏi và trả lời; nhắc HS cách sử dụng ngôn ngữ cơ thể (biểu cảm gương mặt, cử động bàn tay,...) kèm theo, chẳng hạn, khi nói, em cần nhìn vào mắt bạn, ánh mắt thân thiện, tay em có thể để trên bàn; khi em nghe, em cũng cần nhìn vào bạn, thỉnh thoảng gật đầu và kèm theo một vài từ ngữ phù hợp để xác nhận em đang chăm chú lắng nghe, VD: *ồ, vậy à, sao nữa, thú vị nhỉ,...*

5.2. Viết sáng tạo

– HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết. (GV hướng dẫn hoặc làm mẫu, nhắc HS chú ý viết hoa chữ đầu câu/ tên riêng (có thể viết chữ in hoa) và sử dụng dấu chấm cuối câu, khoảng cách giữa các chữ trong một câu.)

– HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào VBT.

– HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV (**Lưu ý:** GV không nên sửa lỗi chính tả và lỗi đặt câu quá nhiều để tránh khiến HS chán viết, sợ viết. GV nên nhận xét về ý tưởng của HS. Các nhận xét của GV nên theo hướng động viên, khuyến khích).

6. Hoạt động mở rộng

– HS quan sát tranh, đọc câu lệnh, tìm hiểu yêu cầu của HĐMR.

– HS thực hiện HĐMR (HS có thể hát kết hợp vận động, đọc đồng dao, đọc thơ, giải câu đố, tham gia trò chơi... theo nhóm hoặc cá nhân; HS cũng có thể thực hiện nội dung trình bày việc đọc mở rộng của mình: tên truyện, tên bài thơ, tác giả, nhân vật, khổ thơ yêu thích,... Dựa vào nội dung bài và thực tế học tập của HS, GV lựa chọn hình thức tổ chức HĐMR sao cho phù hợp và hiệu quả).

7. Củng cố, dặn dò

– HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, nhân vật hoặc chi tiết hoặc khổ thơ em thích,...).

– HS nắm được nội dung đọc, viết thêm ở giờ tự học hoặc ở nhà (với HS học một buổi); nắm được nội dung đọc mở rộng (nếu có).

– HS chuẩn bị cho tiết học sau.

Chân trời sáng tạo
Kiểu bài thực hành

Kiểu bài thực hành ở phần Luyện tập tổng hợp được bố trí trong một tiết ở mỗi tuần học. Kiểu bài này có thể bố trí trước tiết kể chuyện và bố trí vào buổi chiều. Dựa vào thực tế tình hình lớp học và HS, ngoài tiết thực hành được sắp xếp cố định trong tuần, GV lựa chọn hướng dẫn HS làm các bài tập ở VBT. GV có thể cho HS làm bài thêm vào buổi chiều ở các giờ tự học. Với HS giỏi, GV có thể cho các em làm bài sau khi đã hoàn thành bài trên lớp.

GV có thể lựa chọn nội dung tùy vào thực tế dạy học, phần soạn ở VBT chỉ là một gợi ý. Sau đây là hướng dẫn dạy học kiểu bài thực hành:

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Đọc, hát hoặc quan sát một ngữ liệu được cho (văn bản, tranh ảnh, bài hát,...).

2. Mở rộng vốn từ về từ ngữ liên quan đến nội dung ngữ liệu.
3. Phát triển lời nói theo nội dung yêu cầu.
4. Viết sáng tạo dựa trên những gì đã nói.
5. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.
6. Bồi dưỡng các phẩm chất tương ứng với bài học thông qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- VBT, SGK.
- Bảng phụ ghi các từ ngữ, câu cần thực hành (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ

HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).

2. Luyện đọc và mở rộng vốn từ

- HS đọc văn bản (thơ, vè, ca dao, tục ngữ,...).
- HS thực hiện bài tập, tự đánh giá bài làm của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

3. Luyện tập nói, viết sáng tạo

3.1. Nói sáng tạo

- HS đọc yêu cầu của bài tập (Gợi ý: GV có thể đặt câu hỏi cho HS hiểu nội dung hoạt động).
- HS thảo luận trong nhóm nhỏ về nội dung của bài tập.
- HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

3.2. Viết sáng tạo

- HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết. Tùy theo từng bài tập, GV hướng dẫn HS cho phù hợp.
- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, sửa lỗi, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV. (**Lưu ý:** GV không nên sửa lỗi chính tả, và lỗi đặt câu quá nhiều để tránh làm HS chán viết. GV nên nhận xét về ý tưởng của HS. Các nhận xét của GV nên theo hướng động viên, khuyến khích.).

4. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (nội dung mà em cảm thấy hứng thú).
- HS chuẩn bị cho tiết học sau.

Lưu ý: Để dạy phần Luyện tập tổng hợp cho HS học ngôn ngữ thứ hai, GV cần chú ý việc khai thác các kinh nghiệm xã hội và ngôn ngữ mà HS có về bài học, từ đó giúp HS kết nối với bài học và tiếp nhận, ghi nhớ nội dung mới dễ dàng hơn. GV chú ý việc hỗ trợ trực tiếp trong khi dạy cho HS học ngôn ngữ thứ hai. Ngoài ra, GV có thể thiết kế thêm một số bài tập chuyên biệt nhằm giúp HS nắm kiến thức mới, đặc biệt là các bài tập về mở rộng vốn từ, ngữ pháp, ngữ nghĩa và ngữ dụng (VD: bài tập nhận diện từ ngữ; bài tập mở rộng vốn từ theo chủ đề/ nội dung; bài tập sử dụng từ, nắm nghĩa từ; bài tập sắp xếp các từ cho sẵn để tạo thành câu,...).